

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Sản xuất cây trồng sạch (Cleaner crops production)

- Mã số học phần: NN514

- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ

- Số tiết học phần: 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành và 50 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: Khoa học cây trồng

- Trường: Nông nghiệp

3. Điều kiện:

Điều kiện tiên quyết: Không

Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Nắm vững vai trò, các tiêu chuẩn chính của xuất cây trồng sạch, xây dựng được các quy trình và đề xuất giải pháp quản lý hệ thống cây trồng sạch.	2.1.1a;b;c 2.1.2a;b;c;d 2.1.3a;b;c
4.2	Vận dụng kiến thức đã học vào việc phân tích, tổng hợp và đánh giá sản phẩm cây trồng sạch	2.2.1a;b;c
4.3	Kỹ năng làm việc nhóm, hợp tác và tìm kiếm tài liệu	2.2.2a;b;c
4.4	Hình thành tác phong làm việc khoa học, tinh thần tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời	2.3a;b

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Nắm vững vai trò của cây trồng trong hệ thống nông nghiệp sạch.	4.1	2.1.3a;b;c
CO2	Nắm vững các tiêu chuẩn chính của các sản phẩm cây trồng sạch.	4.1	2.1.3a;b;c
CO3	Xây dựng một số quy trình kỹ thuật sản xuất cây trồng sạch.	4.1	2.1.3a;b;c
CO4	Đề xuất giải pháp quản lý hệ thống cây trồng sạch.	4.1	2.1.3a;b;c
	Kỹ năng		
CO5	Vận dụng kiến thức học để lập kế hoạch và tổ chức thực hiện sản xuất cây trồng sạch	4.2	2.2.1a;b;c

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
CO6	Phân tích, tổng hợp và đánh giá về sản phẩm cây trồng sạch	4.2	2.2.1a;b;c
CO7	Tìm hiểu, phân tích và tổng hợp thông tin tham khảo; tự tin và có ý chí học tập suốt đời	4.3	2.1.1b 2.1.2d 2.2.1a;b;c 2.2.2a
CO8	Hợp tác và làm việc nhóm	4.3	2.2.2a;b;c
CO9	Tích cực, chủ động, linh hoạt trong việc tìm tòi kiến thức vào thực tế công việc	4.3	2.2.2a;b;c
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO10	Hệ thống hóa các kiến thức và kỹ năng đã được đào tạo vào việc phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn công việc	4.4	2.3b
CO11	Hình thành thói quen học tập suốt đời	4.4	2.3d
CO12	Duy trì thói quen luôn cập nhật thông tin và kiến thức trong lĩnh vực chuyên ngành để có thái độ ứng xử và xử lý những thay đổi một cách phù hợp và hiệu quả.	4.4	2.3d

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Môn học giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về khái niệm cũng như nguyên tắc sản xuất cây trồng sạch trong hệ thống Nông nghiệp. Sinh viên không chỉ hiểu biết về nguyên nhân ảnh hưởng mà còn nắm vững các nguyên lý trong sản xuất cây trồng sạch. Sinh viên nắm vững kỹ thuật canh tác, các biện pháp quản lý về giống, đất, nước, phân bón, sâu bệnh hại và thiên địch đối với sản xuất cây trồng sạch. Bên cạnh đó, sinh viên áp dụng các kiến thức về thu hoạch, xử lý sau thu hoạch, thị trường cho sản phẩm sạch. Ngoài ra, sinh viên thực hiện các thao tác chọn giống, xử lý đất, giá thể trồng, phân bón, phòng trừ sinh học, thu hoạch, xử lý sau thu hoạch trong sản xuất cây trồng sạch thông qua các bài thực hành. Qua đó, sinh viên vận dụng được những kiến thức đã học để xây dựng một số quy trình sản xuất cây trồng sạch theo hướng an toàn cho sức khoẻ người tiêu dùng.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	Đại cương về Sản xuất Cây trồng sạch	3	
1.1.	Khái niệm về Sản xuất Cây trồng sạch		CO1-2
1.2.	Các nguyên tắc của Sản xuất Cây trồng sạch		CO2-3
1.3.	Các nguyên nhân ảnh hưởng đến Sản xuất Cây trồng sạch		CO1-2
1.4.	Tình hình phát triển của Sản xuất Cây trồng sạch		CO1

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 2.	Quản lý giống, đất, nước và phân bón trong Sản xuất Cây trồng sạch	4	
2.1.	Quản lý giống trong Sản xuất Cây trồng sạch		CO1; CO3
2.2.	Quản lý đất trong Sản xuất Cây trồng sạch		CO1; CO3
2.3.	Quản lý nước trong Sản xuất Cây trồng sạch		CO1; CO3
2.4.	Quản lý phân bón trong Sản xuất Cây trồng sạch		CO1; CO3
Chương 3.	Kỹ thuật Sản xuất Cây trồng sạch	4	
3.1.	Nguyên lý trong Sản xuất Cây trồng sạch		CO1-6
3.2.	Kỹ thuật Sản xuất Cây trồng sạch		CO1-6
Chương 4.	Bảo vệ thực vật trong Sản xuất Cây trồng sạch	3	
4.1.	Quản lý sâu hại trong Sản xuất Cây trồng sạch		CO1-4; CO10-12
4.2.	Quản lý bệnh hại trong Sản xuất Cây trồng sạch		CO1-4; CO10-12
4.3.	Quản lý thiên địch trong Sản xuất Cây trồng sạch		CO1-4; CO10-12
Chương 5.	Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch	3	
5.1.	Thu hoạch		CO3-4; CO8-9
5.2.	Xử lý sau thu hoạch		CO3-4; CO6-7
Chương 6.	Thị trường cho Sản xuất Cây trồng sạch	3	
6.1.	Sản phẩm sạch		CO3; CO5-6
6.2.	Thị trường cho sản phẩm sạch		CO3; CO5-6

7.2. Thực hành

Bài	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
1.	Chọn giống sạch	4	CO1-12
2.	Xử lý đất và giá thể trồng	4	
3.	Phân bón và chất bổ sung	4	
4.	Phòng trừ sinh học trong Bảo vệ thực vật	4	
5.	Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch	4	

8. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình (lên lớp)
- Thảo luận chung
- Minh họa bằng hình ảnh, phim khoa giáo
- Báo cáo chuyên đề theo nhóm sinh viên

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	CO1-12
2	Điểm báo cáo nhóm (seminar)	- Tham khảo tài liệu - Báo cáo và thảo luận	20%	
3	Điểm thực hành	- Báo cáo phúc trình	20%	
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành, thảo luận - Bắt buộc dự thi	50%	

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số Đăng ký Cá biệt
[1] Kỹ thuật sản xuất rau sạch / Trần Thị Ba. Nxb. Đại học Cần Thơ, 2010 <i>Số thứ tự trên kệ sách: 635.04/ B100</i>	NN.015356; NN.015357; NN.015351; NN.015354; NN.015355; MOL.087994; MOL.087972; MON.060720
[2] Luật an toàn thực phẩm / Việt Nam (Cộng hoà xã hội chủ nghĩa). Quốc hội. Nxb Hà Nội : Chính trị quốc gia - sự thật, 2012 <i>Số thứ tự trên kệ sách: 344.5970423/ V308</i>	MOL.070343; MOL.070344; MON.046130
[3] Sản xuất rau hữu cơ theo hệ thống đảm bảo cùng tham gia - PGS (Participatory Guarantee system) / Phạm Thị Thy. Nxb. Nông nghiệp. Hà Nội, 2015 <i>Số thứ tự trên kệ sách: 635.0484/Th523.</i>	MOL.081463; MOL.081461; MOL.081462; MOL.081475
[4] Sổ tay trồng rau an toàn / Nguyễn Mạnh Chinh. Nxb. Nông	NN.016811; NN.016812;

nghiệp. Hà Nội, 2015. - 159 tr. <i>Số thứ tự trên kệ sách:</i> 635/ Ch312.	NN.016813; NN.016814; NN.016815
[5] Kỹ thuật trồng rau không dùng đất quy mô hộ gia đình / Phạm Mỹ Linh. Nxb. Nông Nghiệp. Hà Nội, 2016. – 96 tr. <i>Số thứ tự trên kệ sách:</i> 635.4/L312.	MOL.083837; MON.059440; NN.017522; NN.017523; NN.017524

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-5	Nội dung bài giảng: Xem trước nội dung các chương bài giảng lý thuyết	20		+ Nghiên cứu trước nội dung bài giảng mỗi buổi lên lớp và tóm tắt nội dung bài dạy. + Ôn lại nội dung đã học và tham khảo các tài liệu có liên quan đến môn học sau khi lên lớp.
6-10	Nội dung tình huống: Tìm tài liệu, lập dàn bài, phân công thành viên thực hiện và hoàn thành bài báo cáo tổng hợp và ppt cho tình huống/chủ đề) của nhóm	20		+ Tìm tài liệu tham khảo liên quan đến tình huống/chủ đề + Lập dàn bài cho tình huống/chủ đề + Phân công công việc trong nhóm + Viết bài tổng hợp word và ppt + Báo cáo, nhận xét và đánh giá
11-15	Nội dung thực tập: Xem trước nội dung bài giảng thực hành.		10	+ Nghiên cứu nội dung bài giảng trước khi tham gia thực tập/ thực tế. + Xử lý số liệu, ghi nhận kết quả và viết phúc trình sau khi thực tập

Cần Thơ, ngày 07 tháng 4 năm 2023

TL. HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CẦN THƠ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP



Lê Văn Vàng

TRƯỞNG KHOA

Lê Vĩnh Thúc